TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294 /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Vi Thị Thu H**, sinh năm 1984

Số CCCD: 024184006xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/5/2024.

- ***Bị đơn:*** Anh **Vũ Trọng U**, sinh năm 1981

Số CCCD: 027081005xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/4/2022.

Cùng ĐKHKTT: Căn S, xã G, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện nay tại: Căn F, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Vi Thị Thu H và anh Vũ Trọng U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Vi Thị Thu H và anh Vũ Trọng U, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh U thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Vũ Thị Hồng D, sinh ngày 18/7/2009 và cháu Vũ Trọng Đ, sinh ngày 21/9/2012. Khi ly hôn chị H và anh U thống nhất thỏa thuận:

+ Anh U là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Thị Hồng D và cháu Vũ Trọng Đ đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh U thống nhất tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Chị Vi Thị Thu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị H và anh U thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị H và anh U không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vi Thị Thu H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009760 ngày 01/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã G, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29; quyển số 01/2008 UBND xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh - nay là UBND xã G, tỉnh Bắc Ninh chứng nhận ngày 21/8/2008);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam